

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST

Ngày: 25/12/2023

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K.

2. Ông Đỗ Khắc Vũ –Chủ tịch hội cựu chiến binh huyện K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc THnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Ngô Minh H, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1985 tại Hi Ân, Bình Định; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn A Sơn, xã Cư A, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai; CCCD số 052085009515, cấp ngày 10/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Ngô Mạnh H và bà Trịnh Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2009; Nhân thân: Xấu, ngày 16/8/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 06 tháng tù theo bản án số: 08/2019/HS-ST, đã chấp Hnh xong bản án và đã xoá án tích.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Trương Văn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Ông Đinh Văn L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Làng Đ, xã T, huyện K, tỉnh Gia Lai; Vắng mặt.

- Ông Bé Văn A, sinh năm 1987, Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:**

- Ông Trần Trung K, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 1, phường A T, thị xã A Khê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn 3, xã Nghĩa A, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Chị Đặng Thị Mỹ L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 2, phường A Tân, thị xã A Khê, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

-Chị Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn A Sơn, xã Cư A, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, trAh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên Ngô Minh H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền. Từ ngày 16/7/2023 đến ngày 28/7/2023, Ngô Minh H đã 03 lần thực hiện Hnh vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện K, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 16/7/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CAMELIA, biển kiểm soát (viết tắt là BKS): 81F5-2950 đi dạo tìm nH ai đóng cửa đi vắng thì H vào tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến thôn 1, xã Đăk Hlơ, huyện K, nhìn thấy nH máy xay xát gạo của Ah Trương Văn H đóng cửa, không có người trông coi nên H để xe mô tô ngoài đường rồi đi bộ vào trong hiên nH của Ah H lấy trộm 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ROBIN NB253, màu vàng. Sau đó, H chở đến tiệm mua bán, sửa chữa máy cưa, máy phát của Ah Trần Trung K bán với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào ngày 23/7/2023, H điều khiển xe mô tô BKS: 81F5-2950 đi đến làng Đồng Tâm, xã Tơ Tung, huyện K, nhìn thấy nH của Ah Đinh Văn L đóng cửa, không có người trông coi nên đã dựng xe ngoài đường rồi đi bộ ra phía sau nH, cạy phá cửa sổ, vào trong nH lấy trộm một đầu bơm nước có nhãn hiệu Văn Thẻ VT-2 và một máy phát cỏ màu đỏ. Sau đó, H chở đến tiệm mua bán phế liệu của chị Võ Thị H bán đầu bơm nước với giá 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng). Còn máy phát cỏ, H chở đến tiệm mua bán, sửa chữa máy phát cỏ, cưa xăng Hng Nhi của chị Đặng Thị Mỹ L (bán với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lần thứ ba: Vào ngày 28/7/2023, H điều khiển xe mô tô BKS: 81F5-2950 đi đến thôn 6, xã Đông, huyện K, nhìn thấy nH Ah Bé Văn A đóng cửa, không có người ở nH, trước sân có 01 xe tải và 01 xe máy cày. H quA sát xung quAh thấy không có người nên dựng xe ở ngoài đường rồi lén lút vào lấy trộm 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS – N150, màu xAh – trắng ở trên xe máy cày chở về nH cất giấu. Ah Bé Văn A đi làm về phát hiện bị mất chiếc bình ắc quy nên đã đến Công A huyện K trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện K tiến Hnh kiểm tra, xác minh. Đến ngày 31/7/2023, H đã đến Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện K đầu thú khai nhận Hnh vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện K đã thu giữ, gồm:

- 01 (một) Bình ắc quy nhãn hiệu GS - N150, màu xAh - trắng.
- 01 (một) đầu bơm có nhãn hiệu Văn Thê VT-2.
- 01 (một) máy phát cỏ màu đỏ.
- 01 (một) máy phát cỏ màu vàng, nhãn hiệu ROBIN, NB253.

Sau khi điều tra, làm rõ nguồn gốc và xác định chủ sở hữu của những tài sản trên, Cơ quA CSĐT Công A huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS - N150, màu xAh – trắng cho Ah Bế Văn A; Trả 01 đầu bơm nước và 01 máy phát cỏ màu đỏ cho Ah Đinh Văn L; Trả 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ROBIN NB253, màu vàng cho Ah Trương Văn H.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAMELIA, BKS: 81F5-2950, số máy: 50FMG3Y0079963, số khung: PCGL48X0003172 là của chị Nguyễn Thị Tố Q). Cơ quA CSĐT Công A huyện K tạm giữ để đưa ra xét xử, xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2023, Cơ quA CSĐT Công A huyện K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cA và Lnh tạm giam đối với Ngô Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quA CSĐT Công A huyện K, Ngô Minh H đã khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quA CSĐT Công A huyện K ra yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản mà H đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐG ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, xác định: Giá trị chiếc bình ắc quy nhãn hiệu GS -N150 mà H đã trộm cắp của Ah Bế Văn A là 2.240.000 đồng (hai triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐG ngày 22/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, xác định: Giá trị của máy phát cỏ màu đỏ và đầu bơm nước mà H đã trộm cắp của Ah Đinh Văn L có tổng trị giá là 960.000 đồng (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐG ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: Giá trị máy phát cỏ mà H đã trộm cắp của Ah Trương Văn H là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Ngô Minh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội dAh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề xuất mức án đối với bị cáo Ngô Minh H từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAMELIA, biển kiểm soát 81F52950, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, màu sơn nâu, số loại: SZ100-5, dung tích xi lanh: 97cm³, số máy: HD1P50FMG3Y0079963, số khung LC4CGL48X0003172, hiện trạng xe đã cũ; quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Tố Q (được nhận tặng cho từ ông Nguyễn Pháp-cha đẻ của chị Q). Chị Q không biết hay bàn bạc gì với H về việc H dùng xe mô tô trên để thực hiện Hành vi phạm tội và chị Q xin được nhận lại tài sản này. Do đó đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại chiếc xe trên cho chị Q.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản do bị cáo Ngô Minh H chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề nghị xem xét. Chị Đặng Thị Mỹ L đã nhận số tiền là 400.000 đồng mà chị đã dùng để mua máy phát cỏ do H mua đến bán và chị không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề nghị xem xét.

Ah Trần Trung K người đã mua 01 máy phát cỏ của H bán với số tiền 200.000 đồng và chị Võ Thị H là người đã mua 01 đầu bơm nước của H bán với số tiền 220.000 đồng. Ah K và chị H xét thấy số tiền không lớn nên không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền nêu trên nên không đề nghị xem xét. Tuy nhiên, đây là tiền do phạm tội mà có, do đó đề nghị HĐXX Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo H nộp lại 420.000 đồng này để sung quỹ NH nước.

Chị Nguyễn Thị Tố Q là người đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 400.000 đồng cho chị L, chị Q không yêu cầu nhận lại số tiền trên từ bị cáo nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Minh H trả chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến trả lời luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được Hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Hn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/7/2023 đến ngày 28/7/2023, H đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu là ông Trương Văn H, ông Bé Văn A và ông Trần Trung K để lén lút thực hiện liên tiếp 03 lần trộm cắp tài sản là 01 máy phát cỏ nhãn hiệu ROBIN NB253, 01 bình ắc quy nhãn hiệu GS -N150, máy phát cỏ màu đỏ và đầu bơm nước tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 3.900.000 đồng (*ba triệu chín trăm nghìn đồng*).

Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Ngô Minh H về tội dAh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 16/8/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 06 tháng tù theo bản án số: 08/2019/HS-ST, đã chấp Hn xong bản án và đã xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường hậu quả; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; khi nhận thấy Hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện Hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện Hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được Hành vi của mình. Bị cáo đAg trong độ tuổi lao động, có sức khỏe nhưng vì tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không pH lao động nên đã thực hiện phạm tội, gây hậu quả xấu làm mất A ninh trật tự, A toàn xã hội trên địa bàn huyện.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài 03 lần thực hiện Hình vi phạm cấp tài sản nêu trên, H còn khai nhận: Trước đó, H đã 01 lần thực hiện Hình vi phạm cấp 02 chiếc bình ắc quy và 01 lần trộm cắp sắt phế liệu ở khu vực xã YAg Bắc, huyện Đak Pơ; 01 lần trộm cắp 01 máy phát cỏ tại khu vực xã Cửu A, thị xã A Khê; 01 lần trộm cắp 01 bình ắc quy tại khu vực xã Xuân A, thị xã A Khê. Đối với Hình vi phạm cấp tài sản của H trên địa bàn huyện Đak Pơ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đak Pơ kiểm tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền và xác định: Vào ngày 15/7/2023, H trộm cắp của ông Lê Hoa ở xã YAg Bắc, huyện Đak Pơ 01 chiếc bình ắc quy 150A, trị giá 650.000 đồng và 01 chiếc bình ắc quy loại 70A, trị giá 300.000 đồng; Ngày 24/7/2023, H trộm cắp của ông Nguyễn THnh cùng ở xã YAg Bắc, huyện Đak Pơ 15 thanh sắt phế liệu (loại chữ U, dài 1,2m, rộng 15cm, dày 05mm), trị giá 420.000 đồng. Nhận thấy, Hình vi phạm cấp tài sản của Ngô Minh H nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 16/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đak Pơ đã ra Quyết định không khởi tố vụ án và chuyển xử lý Hình chính đối với Ngô Minh H theo quy định của pháp luật. Ngày 23/10/2023, Công an huyện Đak Pơ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm Hình chính số 87/QĐ-XPHC, hình thức xử phạt: Phạt tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị cáo chưa nộp phạt. Đối với Hình vi phạm cấp tài sản của H trên địa bàn thị xã A Khê, Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã có công văn thông báo và tách Hình vi phạm chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã A Khê để tiến hành kiểm tra, xác minh xử lý theo thẩm quyền. Hiện nay, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A Khê chưa có kết quả kiểm tra, xác minh.

[7] Đối với những người có quyền và lợi ích liên quan trong vụ án là Ah Trần Trung K, chị Đặng Thị Mỹ L và chị Võ Thị H là những người đã mua tài sản do Ngô Minh H mang đến bán, nhưng không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có. Vì khi mua Ah K, chị L và chị H có hỏi nguồn gốc tài sản thì H nói là của gia đình bị hỏng nên bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Ah Trần Trung K, chị Đặng Thị Mỹ L và chị Võ Thị H là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xác định họ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn H, ông Bé Văn A và ông Trần Trung K đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Chị Đặng Thị Mỹ L đã nhận số tiền là 400.000 đồng mà chị đã dùng để mua máy phát cỏ do H mang đến bán và chị không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ah Trần Trung K người đã mua 01 máy phát cỏ của H bán với số tiền 200.000 đồng và chị Võ Thị H là người đã mua 01 đầu bơm nước của H bán với số tiền 220.000 đồng. Ah K và chị H xét thấy số tiền không lớn nên không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền nêu trên nên không đề nghị xem xét.

Đối với số tiền 420.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo nộp tịch thu Ngân sách nH nước.

Chị Nguyễn Thị Tố Q không yêu cầu bị cáo pH Hn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAMELIA, biển kiểm soát 81F5-2950, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, màu sơn nâu, số loại: SZ100-5, dung tích xi lAh: 97cm³, số máy: HD1P50FMG3Y0079963, số khung LC4CGL48X0003172, hiện trạng xe đã cũ, đây là tài sản hợp pháp của chị Q và chị Q xin được nhận lại nên cần tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố Q.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Minh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Ngô Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ngô Minh H **08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 31/7/2023.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo nộp sung Ngân sách nH nước số tiền 420.000 đồng (*bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

[5] Về xử lý vật chứng:

Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị Tố Q 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu CAMELIA, biển kiểm soát 81F5-2950, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm³, màu sơn nâu, số loại: SZ100-5, dung tích xi lAh: 97cm³, số máy: HD1P50FMG3Y0079963, số khung LC4CGL48X0003172, hiện trạng xe đã cũ;

(*Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2023 giữa Công A huyện K và Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện K*).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Ngô Minh H pH chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/12/2023) bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công A huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

[6] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (25/12/2023) bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn trên được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công A huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lành

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công A huyện K;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc